

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

DƯƠNG THỊ LÊ

**VẤN ĐỀ SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ
BỀN VỮNG TÀI NGUYÊN ĐẤT
Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ**

Chuyên ngành: Địa lí học

Mã số: 60.31.05.01

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC ĐỊA LÝ

Người hướng dẫn khoa học: TS. Vũ Như Vân

THÁI NGUYÊN - 2016

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các kết quả nghiên cứu trong luận văn là trung thực, các số liệu trong luận văn có nguồn gốc rõ ràng.

Tác giả

Dương Thị Lê

LỜI CẢM ƠN

Tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc tới các thầy cô giáo khoa Địa Lý - trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên, đặc biệt là thầy giáo TS.Vũ Như Vân, là người đã trực tiếp hướng dẫn tận tình giúp tôi hoàn thành tốt luận văn. Tôi xin gửi lời cảm ơn tới gia đình, bạn bè, đồng nghiệp đã tạo mọi điều kiện thuận lợi giúp tôi hoàn thành luận văn của mình. Xin trân trọng cảm ơn.

Tác giả

Dương Thị Lê

MỤC LỤC

Lời cam đoan	i
Lời cảm ơn.....	ii
Mục lục	iii
Danh mục từ viết tắt	iv
Danh mục các bảng.....	v
Danh mục các hình	vi
MỞ ĐẦU	1
1. Lí do chọn đề tài	1
2. Mục đích, nhiệm vụ, giới hạn phạm vi nghiên cứu.....	1
3. Các quan điểm và phương pháp nghiên cứu	2
4. Khái quát tình hình nghiên cứu đề tài	3
5. Một số đóng góp mới của đề tài luận văn	6
6. Cấu trúc luận văn.....	6
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN ĐẤT	7
1.1. Cơ sở lý luận.....	7
1.1.1. Nhận thức chung về vai trò của đất đai	7
1.1.2. Quan điểm sử dụng đất.....	13
1.1.3. Nội dung quản lý nhà nước về đất đai.....	14
1.2. Cơ sở thực tiễn.....	20
1.2.1. Tình hình quản lý và sử dụng đất đai ở một số nước trên thế giới.....	20
1.2.2. Thực trạng sử dụng đất đai của Việt Nam	21
1.2.3. Thực trạng quản lý đất đai của Việt Nam	24
Tiểu kết chương 1	27
Chương 2: HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ ĐẤT VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ	28
2.1. Khái quát điều kiện tự nhiên, dân cư - xã hội vùng TDMN Bắc Bộ.....	28

2.1.1. Vị trí địa lí.....	28
2.1.2. Phạm vi lãnh thổ	28
2.1.3. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên.....	28
2.2. Tình hình quản lý sử dụng tài nguyên đất của trung du và miền núi Bắc Bộ qua các thời kì	33
2.2.1. Thời kì phong kiến và thực dân phong kiến.....	33
2.2.2. Thời kỳ sau cách mạng tháng tám 1945 đến nay	34
2.3. Thực trạng công tác quản lý nhà nước đất đai	36
2.3.1. Ban hành các văn bản về quản lý sử dụng đất và tổ chức thực hiện các văn bản	36
2.3.2. Xác định địa giới hành chính, lập và quản lý hồ sơ địa chính, lập bản đồ địa chính.....	37
2.3.3. Công tác đăng ký quyền sử dụng đất, lập và quản lý hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.....	38
2.3.4. Quản lý các hoạt động dịch vụ công về đất đai.....	41
2.4. Hiện trạng sử dụng đất 2014.....	42
2.4.1. Tình hình chung.....	42
2.4.2. Tình hình cụ thể.....	43
2.5. Các mô hình sử dụng đất đai bền vững	48
2.5.1. Mô hình nông, lâm kết hợp	48
2.5.2. Mô hình VAC	49
2.5.3. Mô hình nông nghiệp bền vững trên đất dốc.....	50
2.5.4. Mô hình nông nghiệp tái sinh trên đất dốc	50
2.5.5. Mô hình “Làng sinh thái”	51
2.6. Đánh giá việc sử dụng và quản lý đất ở vùng TDMN Bắc Bộ	51
2.6.1. Đánh giá chung.....	51
2.6.2. Vấn đề sử dụng và quản lý đất ở các địa phương.....	54

2.7. Đánh giá hiện trạng quản lí và sử dụng đất trong năng lực cạnh tranh các tỉnh vùng TDMNBB.....	61
2.7.1. Đánh giá chung về về hiện trạng PCI.....	61
2.7.2. Đánh giá chung về về hiện trạng PCI năm 2015	63
Tiểu kết Chương 2	67
Chương 3: ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP QUẢN LI ĐẤT ĐAI BỀN VỮNG	68
3.1. Định hướng sử dụng đất	68
3.1.1. Đất sản xuất nông nghiệp	68
3.1.2. Đất lâm nghiệp.....	69
3.1.3. Đất công nghiệp.....	70
3.1.4. Đất đô thị	70
3.2. Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng đất.....	70
3.2.1. Giải pháp về quản lý	70
3.2.2. Giải pháp về sử dụng tài nguyên đất	75
3.3. Giải pháp chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Hạn chế tác động của hoang mạc hoá tài nguyên đất.....	76
3.4. Giải pháp cải thiện thực trạng tiếp cận đất đai từ không dễ dàng sang dễ dàng hơn nhằm góp phần nâng cao PCI các địa phương trong vùng	77
3.5. Tiếp tục đổi mới công tác quản lí đất trong thời công nghiệp hóa và hội nhập 2015 - 2020	78
3.5.1. Giải pháp vĩ mô	78
3.5.2. Giải pháp vi mô	83
3.5.3. Tăng cường tiếp cận, quản lý đất rừng của đồng bào các dân tộc thiểu số ...	84
Tiểu kết Chương 3	86
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	87
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	89
PHỤ LỤC	

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

TT	KÝ HIỆU	NỘI DUNG
1	TD&MNBB	Trung du và miền núi Bắc Bộ
2	CNH	Công nghiệp hóa
3	CNH, HĐH	Công nghiệp hóa, hiện đại hóa
4	ĐK	Đăng ký
5	GCN	Giấy chứng nhận
6	QSDĐ	Quyền sử dụng đất
7	KT - XH	Kinh tế xã hội
8	QHSDĐĐ	Quy hoạch sử dụng đất đai
9	CHXHHCN	Cộng hòa xã hội chủ nghĩa
10	TN&MT	Tài nguyên và môi trường
11	KHCN	Khoa học công nghệ
12	SXKD	Sản xuất kinh doanh
13	SĐĐ	Sử dụng đất

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1.1: Diện tích đất theo đơn vị hành chính vùng năm 2011	22
Bảng 1.2: Hiện trạng đo vẽ bản đồ địa chính chính quy trên toàn quốc từ 2007 – 2013	25
Bảng 2.1: Hiện trạng sử dụng đất qua các năm.....	40
Bảng 2.2: Hiện trạng sử dụng đất năm 2014	42
Bảng 2.3: Diện tích đất theo đơn vị hành chính vùng năm 2014	43
Bảng 2.4: Cơ cấu sử dụng đất của các tỉnh vùng TDMNBB năm 2014	44
Bảng 2.5: Chỉ số biến động diện tích đất tự nhiên năm 2014 so với năm 2013.....	52
Bảng 2.6: Biến động diện tích đất giai đoạn 2009 - 2014.....	53
Bảng 2.7: Đánh giá chỉ số tiếp cận tài nguyên đất các địa phương vùng Miền núi phía Bắc các năm 2007 - 2015.....	65
Bảng 3.1: Đánh giá năng lực cạnh tranh các tỉnh vùng TDMN Bắc Bộ năm 2015	78

DANH MỤC CÁC HÌNH

Hình 2.1: Bản đồ định vị vùng TDMN Bắc Bộ.....	29
Hình 2.2: Bản đồ đất vùng TDMN Bắc Bộ.....	32
Hình 2.3: Cơ cấu sử dụng đất đai năm 2014	42
Hình 2.4: Hiện trạng sử dụng đất vùng TDMN Bắc Bộ năm 2014.....	45
Hình 2.5: Cơ cấu sử dụng đất nông nghiệp 2014	46
Hình 2.6: Cơ cấu sử dụng đất phi nông nghiệp năm 2014.....	47
Hình 2.7: Sơ đồ quản lý đất ở vùng cao (trường hợp dân tộc Mông, Dao).....	58

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Đất là tài nguyên vô cùng quý giá, là tư liệu sản xuất đặc biệt không gì có thể thay thế được, là môi trường sống, là địa bàn phân bố các khu dân cư, xây dựng các công trình kinh tế, văn hoá, xã hội và an ninh quốc phòng. Tại phần mở đầu của Luật đất đai 2013 của Nước CHXHCN Việt Nam có ghi: “Đất đai là tài nguyên quốc gia vô cùng quý giá, là tư liệu sản xuất đặc biệt, là thành phần quan trọng hàng đầu của môi trường sống, là địa bàn phân bố các khu dân cư, xây dựng các cơ sở văn hóa kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng. Trải qua nhiều thế hệ nhân dân ta đã tốn bao công sức, xương máu mới tạo lập vốn đất đai như ngày nay”.

Với tổng diện tích đất nước ta khoảng 33 triệu ha và dân số 86 triệu người (2009), Việt Nam là một trong những nước có diện tích đất bình quân trên đầu người thấp nhất thế giới (≈ 0.4 ha / người). Ngoài ra, đất nông nghiệp hiện nay cũng đang đối mặt với nguy cơ thoái hóa đất, biến đổi khí hậu - nước biển dâng, ô nhiễm môi trường đất do tập quán nông nghiệp và quản lý đất đai không phù hợp.

Nước ta đang tiến hành CNH - HĐH, với nền kinh tế nhiều thành phần phát triển theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước, kéo theo nhu cầu đất đai ngày càng tăng lên một cách nhanh chóng. Vì vậy cần đánh giá đúng thực trạng nguồn tài nguyên đất phục vụ sử dụng phát triển bền vững và mang lại hiệu quả cao là một vấn đề cấp bách, đặc biệt là ở các vùng trung du và miền núi khi mà việc khai thác và sử dụng tài nguyên đất có liên quan mật thiết với môi trường và cảnh quan sinh thái vùng đồi - núi. Chính vì vậy tôi mạnh dạn lựa chọn đề tài: **“Vấn đề sử dụng và quản lý bền vững tài nguyên đất ở vùng Trung du và Miền núi Bắc Bộ”**.

2. Mục đích, nhiệm vụ, giới hạn phạm vi nghiên cứu

Mục đích

Thấy rõ được thực trạng quản lý và hiện trạng sử dụng tài nguyên đất của trung du và miền núi Bắc Bộ